

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

A: 33
H. 00

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng. Đức M. Ng. T. Tâm G. Chi. Chánh. G. Chi. Chánh. G. Chi. Chánh. G. Chi. Chánh.

Môn học: Đọc 1 (22430403)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 33..

Số bài thi: ...33...

Số tờ giấy thi: 33..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C	03		7,9	5,6	6,5	
2	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F	04		8,5	9,6	9,2	
3	2125240081	Nguyễn Thị Hồng	20/11/2007	CCQ2524C	01		8,6	8,2	8,4	
4	2121110047	Dương Nguyễn Anh	22/09/2003	CCQ2124F	02		9,3	9,0	9,1	
5	2125240103	Vũ Ngọc Duyên	03/10/2007	CCQ2524C	03		9,6	8,2	8,8	
6	2125240095	Bùi Hoàng Hải	08/12/2007	CCQ2524C	04		9,1	8,8	8,9	
7	2125240112	Nguyễn Lâm Gia	16/10/2007	CCQ2524C	01		10,0	9,8	9,9	
8	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	02		6,9	8,1	7,6	
9	2125240086	Phan Kiều Hoa	07/06/2007	CCQ2524C	03		8,2	6,6	7,2	
10	2125240077	Nguyễn Gia Huy	01/03/2007	CCQ2524C	04		10,0	9,2	9,5	
11	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc	21/09/2000	CCQ2524C	01		8,9	9,0	9,0	
12	2125240098	Ka Đình Huyền	17/03/2007	CCQ2524C	02		7,9	6,6	7,1	
13	2125240105	Nguyễn Mậu Kiên	13/07/2003	CCQ2524C	03		7,3	8,4	8,0	
14	2125240084	Phạm Tuấn Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C	04		7,8	6,8	7,2	
15	2125240087	Lại Ngọc Bảo	25/07/2007	CCQ2524C	01		9,2	9,2	9,2	
16	2125240079	Đào Thị Khánh Linh	01/02/2007	CCQ2524C	02		6,1	7,0	6,6	
17	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm	11/11/2007	CCQ2524C	03		8,7	8,8	8,8	
18	2125240085	Đỗ Tô Kiều Oanh	18/02/2007	CCQ2524C	04		8,3	9,4	9,0	
19	2125240099	Vương Hồng	06/09/2007	CCQ2524C	01		7,0	8,6	8,0	
20	2125240090	Thập Nữ Huyền	10/03/2007	CCQ2524C	02		6,7	7,6	7,2	
21	2125240113	Nghiêm Thị Phương	26/06/2007	CCQ2524C	03		7,7	9,4	8,7	
22	2125240110	Trần Thị Kim	21/03/2007	CCQ2524C	04		8,1	7,9	8,0	
23	2125240083	Trương Thanh	16/03/2007	CCQ2524C	01		8,3	7,0	7,5	
24	2125240088	Huỳnh Minh Tiến	05/05/2007	CCQ2524C	02		9,0	9,6	9,4	
25	2125240092	Trần Thị Bích Trâm	31/10/2007	CCQ2524C	03		9,4	8,8	9,0	
26	2125240102	Võ Huệ Trâm	05/02/2007	CCQ2524C	04		8,6	7,5	7,9	
27	2125240093	Vũ Thị Thùy	14/06/2007	CCQ2524C	01		9,4	9,2	9,3	
28	2125240091	Phạm Minh Triết	01/07/2007	CCQ2524C	02		9,1	8,4	8,7	

Học kỳ I (2025-2026)

Phòng thi: A501

Số tờ giấy thi: 33..

G. Viên chấm thi 2

Ngày In: 21/01/2026

130

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 30.

Số bài thi: ...3.0...

Số tờ giấy thi: 30.

Cái Minh Thuận

Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B	02		7,6	7,6	7,6	
2	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A	01		6,7	7,4	7,1	
3	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A	04		9,7	8,8	9,2	
4	2125240023	Vũ Thị Lan Anh	24/01/2006	CCQ2530B			0,0			
5	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			0,0			
6	2124240142	Nguyễn Duy Bình	06/11/2002	CCQ2424B	01		7,3	8,6	8,1	
7	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B	04		6,1	7,2	6,8	
8	2125240050	Nguyễn Quỳnh Chi	02/04/2007	CCQ2524B			5,3			
9	2125240004	Trương Thành Dur	30/04/2004	CCQ2524A	02		7,2	7,8	7,6	
10	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B	01		8,6	8,4	8,5	
11	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B	04		7,3	8,2	7,8	
12	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A	03		9,9	8,8	9,2	
13	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B	02		9,7	9,4	9,5	
14	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B	01		9,5	9,6	9,6	
15	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A	04		8,2	8,2	8,2	
16	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A	03		9,3	9,4	9,4	
17	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A	02		5,7	5,6	5,6	
18	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A	01		7,9	8,6	8,3	
19	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A	04		7,0	9,8	8,7	
20	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A	03		5,7	7,0	6,5	
21	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B	04		7,8	8,6	8,3	
22	2125240054	Ngô Anh Huy	14/08/2004	CCQ2524B			0,0			
23	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A	01		7,8	8,8	8,4	
24	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B	04		8,2	8,8	8,6	
25	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A	03		6,0	6,6	6,4	
26	2125240016	Vũ Thế Kiệt	12/06/2007	CCQ2524A			0,0			
27	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B	01		7,4	8,2	7,9	
28	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B	04		5,7	6,8	6,4	

130

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Lê Thảo

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi: 30....

Số tờ giấy thi: 30..

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn

Cái Minh Thuận

Nguyễn Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A	03	ml	8,4	7,6	7,9	
30	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B	02	Lgc	6,2	9,2	8,0	
31	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa	17/10/2005	CCQ2524A	01	B	4,0	6,2	5,3	
32	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B	04	Ly	7,4	6,8	7,0	
33	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B	03	mai	6,0	8,0	7,2	
34	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B	02	Ng	8,8	9,0	8,9	
35	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A	01	Ng	7,9	7,2	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Lê Thảo

H: 00
Đ: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc I (22430401)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 28/30

Số bài thi: 28/30

Số tờ giấy thi: 28/30

Cái Minh Thuận

Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B			8,7			
2	2125240014	Cao Thanh	10/04/2007	CCQ2524A	02		7,6	8,4	8,1	
3	2125240101	Nguyễn Ngọc	21/06/2007	CCQ2524B			7,9			
4	2125240033	Trần Yến	29/11/2007	CCQ2524A	04	Nhi	5,0	5,6	5,4	
5	2125240064	Trương Thảo	05/05/2007	CCQ2524B	01	Nhi	6,2	5,2	5,6	
6	2125240048	Phạm Thị Kim	30/11/2007	CCQ2524B	01		6,7	4,6	5,4	
7	2125240045	Lương Mỹ	30/08/2005	CCQ2524B			0,0			
8	2125240032	Đào Kim	06/02/2007	CCQ2524A	04		4,8	5,4	5,2	
9	2125240034	Đỗ Hoàng	13/07/2007	CCQ2524A	03		6,4	8,2	7,5	
10	2125240082	Dương Hoàng	03/12/2007	CCQ2524B	04		8,5	6,9	7,5	
11	2125240015	Phan Thị Ngọc	28/04/2006	CCQ2524A	03		5,5	5,1	5,3	
12	2125240117	Trần Hoàn Mỹ	16/09/2004	CCQ2524A			0,0			
13	2125240026	Nguyễn Thị Như	08/09/2006	CCQ2524A	03		8,7	6,9	7,6	
14	2125240047	Nguyễn Nhân	07/11/2005	CCQ2524B	04		5,8	7,3	6,7	
15	2125240062	Lưu Thị Hồng	14/09/2007	CCQ2524B	01		8,4	7,1	7,6	
16	2125240049	Lê Thị Phương	24/09/2007	CCQ2524B	02		5,8	6,8	6,4	
17	2125240044	Nguyễn Phương	26/10/2007	CCQ2524B	01		5,2	5,6	5,4	
18	2125240038	Nguyễn Thị Thanh	11/04/2007	CCQ2524B	02		6,6	6,4	6,5	
19	2125240018	Nguyễn Anh	16/10/2007	CCQ2524A	01		7,9	8,6	8,3	
20	2125240017	Trần Ngọc Minh	30/09/2007	CCQ2524A	02		6,1	5,4	5,7	
21	2125240056	Lê Hồng	11/10/2007	CCQ2524B	01		8,2	8,0	8,1	
22	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương	19/10/2007	CCQ2524B	03		8,5	7,2	7,7	
23	2125240060	Huỳnh Thị Hồng	26/01/2007	CCQ2524B	04		7,5	8,0	7,8	
24	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ	29/08/2007	CCQ2524B	03		7,3	8,4	8,0	
25	2125240065	Nguyễn Thùy	25/09/2007	CCQ2524B	04		7,7	8,0	7,9	
26	2125240116	Nguyễn Thanh	25/11/2005	CCQ2524A	04	Trúc	6,3	5,4	5,8	
27	2125240028	Trương Huy	27/11/2006	CCQ2524A	03	Trúc	6,2	7,0	6,7	
28	2125240104	Lê Thị Thanh	03/03/2007	CCQ2524A			0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Lê Thảo

Môn học: Đọc 1 (22430401)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Cái Minh Thuận

Le Thi Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B	02		8,4	9,2	8,9	
30	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	28/03/2007	CCQ2524B	01		7,9	9,0	8,6	
31	2125240059	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	CCQ2524A	02		7,4	8,4	8,0	
32	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A	01		9,8	9,8	9,8	
33	2125240019	Trần Thị Thanh Xuân	11/02/2005	CCQ2524A	02		7,8	9,2	8,6	
34	2125240001	Nguyễn Mỹ Xuyên	03/06/2002	CCQ2524A	01		7,7	7,9	7,8	
35	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A	02		6,5	7,0	6,8	